

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ
KHÁM, CHỮA BỆNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 981 /KCB-PHCN&GD
V/v tăng cường quản lý
về khám sức khỏe

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2025

Kính gửi:

- Sở Y tế tỉnh, thành phố;
 - Bệnh viện, Viện trực thuộc Bộ Y tế;
 - Y tế Bộ, ngành.
- (Sau đây gọi chung là Đơn vị)

Thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định 148/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; trong đó có nội dung về khám sức khỏe. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế (Cục QLKCB) đề nghị các Đơn vị thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hiện hành, cụ thể:

1. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, việc tiếp nhận công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS quy định tại điểm a khoản 1¹ Điều 69 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định 148/2025/NĐ-CP².

2. Trên cơ sở báo cáo các Sở Y tế gửi về theo đề nghị tại văn bản 580/KCB-PHCN&GD ngày 25/4/2025 của Cục QLKCB, Cục QLKCB đã tổng hợp danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe theo

¹ 1. Trước khi thực hiện khám sức khỏe lần đầu, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải nộp 01 bộ hồ sơ công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS theo quy định tại Điều 68 Nghị định này đến cơ quan quản lý nhà nước về y tế, cụ thể như sau:

a) Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các bộ, ngành khác (trừ Bộ Quốc phòng và Bộ Công an): hồ sơ gửi về Bộ Y tế;

² Điều 13. Tiếp nhận công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS

1. Việc tiếp nhận công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS quy định tại điểm a khoản 1 Điều 69 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại phần 8 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

hình thức tự công bố theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo văn bản này. Đề nghị các Sở Y tế tỉnh/thành phố rà soát, kiểm tra lại thông tin, bổ sung và hoàn thiện danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe theo quy định và báo cáo về Cục QLKCB định kỳ 6 tháng, 01 năm.

3. Theo báo cáo các của các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế tại các Công văn số 148/KCB-PHCN&GD ngày 11/02/2025 và công văn nhắc lại lần 2 số 304/KCB-PHCN&GD ngày 12/3/2025; các cơ sở thực hiện khám sức khỏe thuộc Bộ, ngành (trừ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng), Cục QLKCB đã tổng hợp danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe theo hình thức tự công bố theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo văn bản này.

4. Cục QLKCB đề nghị Giám đốc Sở Y tế tỉnh/thành phố, Giám đốc Bệnh viện, Viện trực thuộc Bộ Y tế, Thủ trưởng Y tế Bộ, ngành:

- Tăng cường thực hiện kiểm tra, giám sát công tác khám sức khỏe, cấp giấy khám sức khỏe đối với các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai thực hiện khám sức khỏe thuộc phạm vi quản lý nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế và các văn bản có liên quan lĩnh vực;

- Cung cấp thông tin cán bộ đầu mối được phân công theo dõi lĩnh vực khám sức khỏe của đơn vị (Họ và tên, chức vụ, chức danh, số điện thoại, email) và gửi về Cục QLKCB;

- Khi cần biết thêm thông tin, đề nghị liên hệ Ths. Nguyễn Minh Hạnh, CVC, Phòng PHCN&GD, Cục QLKCB theo số điện thoại: 0912 495 668; email: hanhnm.kcb@moh.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Trần Văn Thuần (để báo cáo);
- Cục trưởng (để b/cáo);
- Lưu: VT, PHCN&GD.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Vương Ánh Dương

Phụ lục 1.

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CƠ SỞ THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE ĐẾN THÁNG 5/2025
(Ban hành kèm theo Công văn số /KCB-PHCN&GD ngày tháng năm 2025)

TT	SYT TỈNH/TP	SYT TỈNH/TP	KSK THEO TT32/2023/TT- BYT	KSK THEO TT36/2024/TT- BYT	KSK THEO TT22/2018/TT- BYT	KSK THEO TT12/2017/TT- BYT	KSK THEO TT18/2013/TT- BYT	GHI CHÚ
1	An Giang	An Giang						
		Kiên Giang						
2	Bắc Ninh	Bắc Ninh	29	6				
		Bắc Giang	37	31				
3	Cà Mau	Cà Mau	27		1			Kiểm tra lại
		Bạc Liêu	13	11				
4	Cần Thơ	Cần Thơ						
		Sóc Trăng	18	16				
		Hậu Giang	15	15	2	1	1	Kiểm tra lại
5	Cao Bằng	Cao Bằng	7	4				
6	Đà Nẵng	Đà Nẵng						
		Quảng Nam	62	47				
7	Đắk Lắk	Đắk Lắk	27	24				
		Phú Yên	15	14				

8	Điện Biên	Điện Biên	13	13				
9	Đồng Tháp	Đồng Tháp						
		Tiền Giang						
10	Đồng Nai	Đồng Nai	62	46				
		Bình Phước	25	23				
11	Gia Lai	Gia Lai						
		Bình Định	19	15				
12	Hà Nội	Hà Nội						
13	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	20	19	2			Kiểm tra lại
14	Hải Phòng	Hải Dương		16				
		Hải Phòng	10	4	3			Kiểm tra lại
15	Hưng Yên	Hưng Yên		21				
		Thái Bình						
16	Khánh Hoà	Khánh Hoà	31	29	3	2		Kiểm tra lại
		Ninh Thuận						
17	Lai Châu	Lai Châu	10	9				
18	Lâm Đồng	Lâm Đồng	19	18				

		Bình Thuận						
		Đăk Nông						
19	Lạng Sơn	Lạng Sơn	16	15	1	2		Kiểm tra lại
20	Lào Cai	Lào Cai						
		Yên Bái	14	14		1		Kiểm tra lại
21	Nghệ An	Nghệ An						
22	Ninh Bình	Ninh Bình	24	14				
		Hà Nam						
		Nam Định						
23	Phú Thọ	Phú Thọ	29	25				
		Hòa Bình						
		Vĩnh Phúc						
24	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	19	12				
		Kon Tum	11	7				
25	Quảng Ninh	Quảng Ninh						
26	Quảng Trị	Quảng Trị						

		Quảng Bình						
27	Sơn La	Sơn La	9	9	2	2		Kiểm tra lại
28	Tây Ninh	Tây Ninh	22	13				
		Long An						
29	Thái Nguyên	Thái Nguyên	24	17	2	2	2	Kiểm tra lại
		Bắc Kạn	12	8		1		Kiểm tra lại
30	Thanh Hóa	Thanh Hóa						
31	Huế	Huế						
32	Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh						
		Bà Rịa - Vũng Tàu	27	16				
		Bình Dương						
33	Tuyên Quang	Tuyên Quang						
		Hà Giang						
34	Vĩnh Long	Vĩnh Long	22	22				
		Trà Vinh	14	13				
		Bến Tre	21	19				

		Tổng						
--	--	------	--	--	--	--	--	--

Phụ lục 2.

TỔNG HỢP CÔNG BỐ KSK CÁC NĂM ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BYT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC, Y TẾ BỘ/NGÀNH

(Ban hành kèm theo Công văn số /KCB-PHCN&GD ngày tháng năm 2025)

1. CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ Y TẾ VÀ THUỘC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

ST T	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ/ĐT	KHÁM SỨC KHỎE			
			TT 14/2013/TT- BYT HOẶC TT 14/2023/TT- BYT	TT24/2015/TTL T-BYT - BGTVT HOẶC TT36/2024/TT- BYT	KSK THEO TT22/2017 /TT-BYT	GHI CHÚ
1	Bệnh viện Chợ Rẫy	201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	602/KCB- PHCN&GD ngày 28/4/2025	602/KCB- PHCN&GD ngày 28/4/2025		7h00-11h30 các ngày thứ 2,4,5,7
2	Bệnh viện đa khoa Trung ương Huế	số 16 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế	438/KCB- PHCN&GD ngày 08/4/2025	438/KCB- PHCN&GD ngày 08/4/2025		
3	Bệnh viện đa khoa Trung ương Huế cơ sở 2	TDP Thượng An, phường Phong An, thị xã Phong Điền, thành phố Huế	440/KCB- PHCN&GD ngày 08/4/2025	440/KCB- PHCN&GD ngày 08/4/2025		
4	Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên	479 Lương Ngọc Quyến, Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	33/KCB- PHCN&GD ngày 10/01/2014 (BV qđ t/c khám nếu đủ đk)			
5	Bệnh viện đa khoa TW	số 315 Nguyễn Văn Linh,	437/KCB-			

			KHÁM SỨC KHỎE			
	Cần Thơ	phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	PHCN&GD ngày 08/4/2025			
6	Bệnh viện Hữu nghị Việt - Đức	40 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	608/KCB- PHCN&GD ngày 04/6/2018			
7	Bệnh viện E	87-89 đường Trần Cung, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	1381/KCB- PHCN&GD ngày 10/12/2014	1434/KCB- PHCN&GD ngày 24/11/2015		
8	Bệnh viện Hữu Nghị	01 Đ. Trần Khánh Dư, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2014			
9	Bệnh viện Thống Nhất	1 Đ. Lý Thường Kiệt, Phường 7, Tân Bình, Hồ Chí Minh	2014	746/KCB- PHCN&GD ngày 26/5/2025		
10	Bệnh viện C Đà Nẵng	122 Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	1678/KCB- PHCN&GD ngày 15/10/2024	1664/KCB- PHCN&GD ngày 23/12/2015		
11	Bệnh viện K	30 đường Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội	1561/KCB- PHCN&GD ngày 14/12/2018			Chỉ KSK định kỳ
12	Bệnh viện Phổi Trung ương	463 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	883/KCB- PHCN&GD ngày 31/7/2018			

			KHÁM SỨC KHỎE			
13	Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quỳnh Lập	Khôi Bắc Mỹ, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	692/KCB- PHCN&GD ngày 10/7/2014	289/KCB- PHCN&GD ngày 17/5/2023		
	Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa	05A Đường Chế Lan Viên, Ghềnh Ráng, Quy Nhơn, Bình Định 591300	692/KCB- PHCN&GD ngày 10/7/2014	47/KCB- PHCN&GD ngày 14/01/2016		
14	Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương	Thôn Bàu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	1051/KCB- PHCN&GD ngày 27/6/2024			
15	Bệnh viện Lão khoa Trung ương	1A, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	826/KCB- PHCN&GD ngày 23/7/2018	711/KCB- PHCN&GD ngày 06/5/2024		
16	Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương	29 Nguyễn Bình Khiêm, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	534/KCB- PHCN&GD ngày 22/4/2025			
17	Bệnh viện Châm cứu Trung ương	49 Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP Hà Nội	32/KCB- PHCN&GD ngày 10/01/2017			
18	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam	Thôn Nam Sơn, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	1261/KCB- PHCN&GD ngày 06/8/2024			
19	Bệnh viện 71 Trung Ương	Phố Môi, Quảng Tâm, thành	489/KCB-			

			KHÁM SỨC KHỎE			
		phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa,	PHCN&GD ngày 15/4/2025			
20	Bệnh viện 74 Trung ương	Phường Hùng Vương, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	88/KCB- PHCN&GD ngày 25/01/2019			
21			700/KCB- PHCN&GD ngày 16/5/2025	48/KCB- PHCN&GD ngày 14/01/2016	1638/KCB- PHCN&G Đ ngày 06/11/2017	
	Viện Y học Biển	số 21 Võ Nguyên Giáp, phường Kênh Giang, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng				
22	Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường	57 P. Lê Quý Đôn, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Cv 430/KCB- PHCN&GD ngày 20/4/2016 - Cv 553/KCB- PHCN&GD ngày 08/5/2017	430/KCB- PHCN&GD ngày 20/4/2016		
	Trường Đại học Y Hà Nội					
23	<i>Bệnh viện Đại học Y Hà Nội</i>	1 P. Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	831/KCB- PHCN&GD ngày 22/7/2015	780/KCB- PHCN&GD ngày 09/7/2018		
24	<i>Phòng khám đa khoa và khám bệnh nghề nghiệp, Viện Đào tạo Y học dự</i>	35 Lê Văn Thiêm, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	1461/KCB- PHCN&GD ngày 27/10/2023			

			KHÁM SỨC KHỎE			
	<i>phòng và YTCC, Trường ĐH Y Hà Nội</i>					
	Đại học Y - Dược Thành phố Hồ Chí Minh					
25	<i>Bệnh viện Đại học Y được TP Hồ Chí Minh</i>	215 Hồng Bàng , phường 11, Quận 5 , Thành phố Hồ Chí Minh , Việt Nam	478/KCB-PHCN&GD ngày 04/5/2015			Cơ sở 1 và cơ sở 2
	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng					
26	<i>Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng</i>	số 225C, đường Lạch Tray, phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng		710/KCB-PHCN&GD ngày 20/5/2025	228/KCB-PHCN&GD Đ ngày 03/3/2023	
	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ					
27	<i>Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ</i>	179 Đ Nguyễn Văn Cừ Nối Dài, Phường An Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ	97/KCB-PHCN&GD ngày 26/01/2016	534/KCB-PHCN&GD ngày 24/5/2021		
	Trường Đại học Y tế Công cộng					
28	<i>Bệnh viện đa khoa Phạm Ngọc Thạch thuộc trường Đại học YTCC</i>	Nhà B, trường Đại học Y tế Công cộng, số 1A đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	190/KCB-PHCN&GD ngày 21/02/2025	1155/KCB-PHCN&GD ngày 18/7/2024		
29	Trường Đại học Điều	257 Hàn Thuyên, phường Vị	1018/KCB-			

			KHÁM SỨC KHỎE			
	dưỡng Nam Định	Xuyên, TP Nam Định	PHCN&GD ngày 23/9/2019			
30	Bệnh viện chỉnh hình và PHCN TP HCM	1A Lý Thường Kiệt, Phường 7, quận Tân Bình, TP HCM	926/KCB- PHCN&GD ngày 11/8/2016	926/KCB- PHCN&GD ngày 11/8/2016		

2. TỔNG HỢP CÔNG BỐ KSK THUỘC BỘ, NGÀNH CÁC NĂM

ST T	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ/ĐT	KHÁM SỨC KHỎE			
			TT 14/2013/TT- BYT HOẶC TT 14/2023/TT- BYT	TT24/2015/TTL T-BYT - BGTVT HOẶC TT36/2024/TT- BYT	KSK THEO TT22/2017 /TT-BYT	GHI CHÚ
1	Trung tâm y tế Hàng không, Cục Hàng không Việt Nam	23/200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP Hà Nội	785/KCB- PHCN&GD ngày 23/6/2020			
2	Bệnh viện Xây dựng, Bộ Xây dựng		2015			
3	Bệnh viện đa khoa Bưu Điện (HCM)		2015			
4	Bệnh viện Bưu Điện	49 Phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	2015	2047/KCB- PHCN&GD ngày 03/3/2021		
5	Phòng khám Đa khoa 182		2015			Thay thế bằng

			KHÁM SỨC KHỎE			
	Lương Thế Vinh, BV Đại học Quốc gia Hà Nội.					Bệnh viện Đại học Quốc gia Hà Nội thuộc Đại học Quốc Gia Hà Nội
6	Bệnh viện Nam Thăng Long		2016			
7	Bệnh viện Than – Khoáng sản	Địa chỉ: Ngõ 1, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội Số điện thoại: 0243.664.1775 Email: Benhvienthankhoangsan1@gmail.com	CV 139/KCB-PHCN&GD ngày 16/02/2016	CV 139/KCB-PHCN&GD ngày 16/02/2016		
8	Bệnh viện Dệt May, Tập đoàn Dệt May Việt Nam		2018			
9	Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp		2018			
10	Trung tâm Điều dưỡng – PHCN Sầm Sơn (Thuộc TTYT-MT lao động Công thương)	Số 6 Tây Sơn, Phường Bắc Sơn, TP Sầm Sơn, Thanh Hóa	796/KCB-PHCN&GD ngày 24/7/2019			
11	Bệnh viện xây dựng Việt Trì	Tổ 10, phố Long Châu Sa, phường Thọ Sơn, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	1177/KCB-PHCN&GD ngày 23/10/2019	1177/KCB-PHCN&GD ngày 23/10/2019		
12	Phòng khám đa khoa, Tổng		193/KCB-	193/KCB-		- KSK theo TT

			KHÁM SỨC KHỎE			
	Công ty May 10- Công ty cổ phần		PHCN&GD ngày 27/02/2023	PHCN&GD ngày 27/02/2023		14/2013/TT-BYT vào các ngày thứ Bảy trong tuần - KSK theo TT 24/2017/TTLT -BYT -BGTVT vào các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy
13	Bệnh viện Đại học Y Dược, Đại học Quốc Gia Hà Nội	Khu A, phố Nguyễn Quý Đức, Thanh Xuân, Hà Nội	1707/KCB-PHCN&GD ngày 05/12/2023	1707/KCB-PHCN&GD ngày 05/12/2023		
14	Bệnh viện Đại học Quốc gia Hà Nội thuộc Đại học Quốc Gia Hà Nội	182 Lương Thế Vinh, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	1704/KCB-PHCN&GD ngày 18/10/2024	1704/KCB-PHCN&GD ngày 18/10/2024		
15	Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược trực thuộc Trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên	284 Đường Lương Ngọc Quyến, phường Quang Trung, TP Thái Nguyên	1409/KCB-PHCN&GD ngày 27/8/2024	1409/KCB-PHCN&GD ngày 27/8/2024		
16	PK các CQ Đảng ở Trung ương			X		
17	Trung tâm y tế MT lao động công thương, Bộ Công thương		x			